

Tin buồn



Tạp chí Dân tộc học cùng gia đình vô cùng thương tiếc báo tin: PGS. **Lê Thị Nhâm Tuyết**, sinh năm 1922 tại Hà Nội, thường trú ở số 19 nhà A26 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội; nguyên cán bộ nghiên cứu

Viện Sử học (1964-1967), Viện Dân tộc học (1967-1983), Viện Triết học (1983-1986), Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ, nay là Viện Gia đình và Giới (1986-1992); Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (1993-2006); Huân chương Chiến thắng hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Do tuổi cao, sức yếu đã tạ thế vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2012 (tức ngày 28 tháng 6 năm Nhâm Thìn), hưởng thọ 91 tuổi. Lễ viếng được bắt đầu từ 7 giờ đến 8 giờ 30 thứ Bảy ngày 18 tháng 8 năm 2012 tại Nhà tang lễ số 5 Trần Thánh Tông, Thành phố Hà Nội. Lễ truy điệu và đưa tang vào lúc 8 giờ 30 cùng ngày. Hoả táng tại đài hoá thân Hoàn Vũ, Thành phố Hà Nội.

Tạp chí Dân tộc học

GS. LÊ THỊ NHÂM TUYẾT - NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG VÀ ĐẶT NỀN MÓNG CHO NHIỀU NGÀNH KHOA HỌC

Hoàng Bá Thịnh

GS. Lê Thị Nhâm Tuyết, nguyên cán bộ Viện Gia đình và Giới (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), người sáng lập và nguyên là giám đốc Trung tâm Nghiên cứu

Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) 1993-2006, nhà nhân học xã hội tiên phong trong nghiên cứu về giới và phụ nữ ở Việt Nam, nhà khoa học xuất sắc với nhiều công trình nghiên cứu khoa học nổi tiếng về quyền con người của phụ nữ, người thầy của nhiều thế hệ nhà nghiên cứu khoa học xã hội về phụ nữ Việt Nam; tác giả cuốn sách nổi tiếng *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại*, đã vĩnh viễn ra đi vào lúc 10 giờ 30 phút sáng ngày 15 tháng 8 năm 2012 (tức ngày 28 tháng 6 năm Nhâm Thìn), hưởng thọ 91 tuổi.

Bài viết này, trong khuôn khổ giới hạn, chỉ xin đề cập vài nét nổi bật về sự cống hiến của Bà đối với khoa học xã hội và nhân văn của Việt Nam.

1. Người mở đường trong nghiên cứu về phụ nữ, nghiên cứu giới ở Việt Nam

Trong thời gian từ năm 1964 đến năm 1993, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết đã công tác ở những cơ quan khác nhau, như: Viện Sử học (1964-1967), Viện Dân tộc học (1967-1983), Viện Triết học (1983-1986) và Trung tâm Nghiên cứu khoa học về Phụ nữ (nay là Viện Gia đình và Giới) (1986-1993). Trong quãng đời hoạt động khoa học của mình, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết đã chủ trì 20 đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án hợp tác quốc tế về các lĩnh vực dân tộc học, phụ nữ, đặc thù giới ở Việt Nam, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục. Trong những đề tài, dự án đó, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết thường quan tâm, ưu tiên tìm hiểu thân phận người phụ nữ Việt Nam, về các cộng đồng dân cư khó khăn,

nghèo khổ, để tạo điều kiện hỗ trợ cộng đồng phát triển. Với sự say mê nghiên cứu khoa học, có nhiều công trình nổi tiếng trong giới khoa học ở Việt Nam và quốc tế, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết là tác giả, chủ biên của hơn 20 cuốn sách, hàng trăm bài viết công bố trên các tạp chí trong nước, ở các cuộc Hội thảo khoa học quốc tế. Một trong những công trình đó là cuốn sách nổi tiếng *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại* (Nxb Khoa học xã hội, 1973, tái bản năm 1975). Đây là công trình khoa học về phụ nữ đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam được dịch và xuất bản bằng 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Trung, Pháp và Nhật Bản. Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào về phụ nữ Việt Nam vượt qua được. Cũng qua cuốn sách này, các học giả trên thế giới, những người giảng dạy nghiên cứu về phụ nữ và giới biết đến GS. Lê Thị Nhâm Tuyết và hiểu về phụ nữ Việt Nam. Trong thư gửi GS. Lê Thị Nhâm Tuyết đề xin phép dịch và xuất bản sách *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại* sang tiếng Nhật Bản, GS. Yukifujime, giảng dạy môn lịch sử hiện đại và môn phụ nữ học, đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội nghiên cứu lịch sử phụ nữ châu Á hiện đại, có viết rằng “Hiệp hội đang tiến hành dự án lựa chọn những nghiên cứu hay về lịch sử phụ nữ châu Á, dịch sang tiếng Nhật và xuất bản ở Nhật. Trong 10 cuốn sách chúng tôi dự định xuất bản, chúng tôi rất mong muốn được xuất bản sách về Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại. Hiệp hội nghiên cứu về lịch sử phụ nữ hiện đại đã thảo luận để tìm ra công trình nghiên cứu tốt nhất và chúng tôi đi đến nhất trí chọn công trình viết về phụ nữ

Việt Nam do GS. Lê Thị Nhâm Tuyết viết năm 1973”.

Bộ sử gồm hai tập *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam* (Nxb Phụ nữ, 1980, 1981) được Bà biên soạn với nhiều tâm huyết, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bà Nguyễn Thị Thập, khi đó là Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Đây là bộ sách được thực hiện theo Nghị quyết số 238 ngày 2/11/1974 của Trung ương “Về tổng kết lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng”. Những năm tiếp theo, một số cuốn sách là kết quả nghiên cứu của Bà (hoặc đồng tác giả) về phụ nữ và giới lần lượt được công bố, như: *Con đường đi tới của phụ nữ Thịnh Liệt* (1987); *Phụ nữ Việt Nam những năm 80* (1989). Một năm sau khi thành lập Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển, bà chủ biên cuốn sách *Giới và phát triển* (1994, tiếng Việt và tiếng Anh) là một chủ đề rất mới ở nước ta vào thời kỳ đó.

Ở độ tuổi tám mươi, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết vẫn không ngừng tham gia hoạt động khoa học, nghiên cứu và công bố các công trình khoa học. Trong đó có cuốn sách *Hình ảnh phụ nữ Việt Nam trước thềm thế kỷ 21* (Nxb Thế giới, 2000, tái bản tiếng Việt và tiếng Anh năm 2005). Cuốn sách này được xem như là “sự tiếp nối, tuy chưa phải là hoàn thiện của công trình Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại”, như Bà tự nhận xét. Cuốn sách đã giới thiệu về người phụ nữ Việt Nam trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội - văn hoá.

Năm 2005, Trường Đại học Chiangmai (Thái Lan) xuất bản cuốn sách “Ảnh hưởng của chính sách công đến hạnh

phúc của phụ nữ: Quá khứ, hiện tại và tương lai của phụ nữ Việt Nam”, cuốn sách này được xuất bản hai thứ tiếng: Anh và Thái Lan, mà Bà cùng với một học trò là đồng tác giả.

Cuốn sách *Những hủ tục bất công trong vòng đời người phụ nữ Việt Nam* (2010) là sự tiếp nối những nghiên cứu trước đây về phong tục, tập quán và như một minh chứng về sự say mê tìm hiểu phong tục, tập quán mà GS. Lê Thị Nhâm Tuyết luôn theo đuổi nửa thế kỷ qua. Đặc biệt là cuốn sách *Đặc thù Giới ở Việt Nam và bản sắc văn hóa dân tộc (Nhìn từ góc độ dân tộc học)* (2010), gồm các bài viết, báo cáo tham gia Hội thảo khoa học, với độ dày gần 1.000 trang, là một công trình bề thế với những tư liệu quý về nghiên cứu dân tộc học, nghiên cứu nhân học xã hội, nghiên cứu phong tục tập quán và nghiên cứu giới trong thời gian 50 năm. Các nhà khoa học Thụy Điển nhận định về GS. Lê Thị Nhâm Tuyết: “Là người tiên phong trong nghiên cứu phụ nữ Việt Nam trong lịch sử từ những năm 1970, Bà đã đạt được trình độ học giả quốc tế và có thể chia sẻ kiến thức về vai trò của phụ nữ Việt nam trong chiến tranh và hòa bình. Bà đã phối hợp kiến thức nền tảng về lịch sử và văn hóa Việt Nam với tính cách luôn tìm tòi và rộng mở về những ảnh hưởng mới và đổi mới với sự chuyển đổi trong xã hội. Không bao giờ ngừng tinh thần mạnh mẽ về quyền con người và công bằng giới, Bà là người quan sát sắc bén và có tiếng nói can đảm khi nhìn thấy mọi việc lạc lối. Bà luôn luôn được đánh giá cao và lời nói của Bà luôn luôn được lắng nghe và thực hiện”¹.

¹ Thư chia buồn của nhóm học giả của Viện Karolinska, Thụy Điển, ngày 17/8/2012.

2. Người đặt nền móng xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học về phụ nữ, Bảo tàng Dân tộc học và Bảo tàng phụ nữ Việt Nam

Là một người gắn bó với nghiên cứu phụ nữ và có nhiều công trình khoa học tiêu biểu về lĩnh vực này, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết được giao nhiệm vụ viết Đề án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học về phụ nữ; Bà cũng là người nghiên cứu đặt nền móng thành lập Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam.

Trong thư chia buồn gửi đến gia đình và CGFED, GS. Frank Proschan viết rằng:

“Một vài người có thể chưa biết Bà chính là một trong những người có kế hoạch xây dựng một nhóm từ rất sớm để sau này hình thành nên Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Sau đây Bà đã rời vị trí công tác tại Viện Dân tộc học để tham gia thành lập Trung tâm nghiên cứu khoa học về phụ nữ nhưng vẫn giữ vị trí hỗ trợ vững chắc cho Bảo tàng Dân tộc học. Bà cũng đóng vai trò chủ chốt trong việc tổ chức xây dựng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam và nỗ lực định hướng cách tiếp cận lịch sử dân tộc học hơn là chỉ tập trung vào lịch sử của Đảng và những chiến công của quân đội. Cả hai bảo tàng là một phần di sản vô cùng to lớn của Bà”².

PGS. TS. Nguyễn Văn Huy, nguyên Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đã ghi trong Sổ tang những lời như sau: “Vô cùng thương tiếc GS. Lê Thị Nhâm

² Thư chia buồn của GS. Frank Proschan, Pháp, ngày 17/8/2012.

Tuyết, một tấm gương sáng về tinh thần nỗ lực học tập, nghiên cứu, học suốt đời, tận tụy với khoa học để đóng góp lớn cho khoa học nghiên cứu về phụ nữ và giới. GS. Nhâm Tuyết cũng là một trong những người kiên trì đề xuất và thực hiện ý tưởng đầu tiên về Bảo tàng Dân tộc học để ngày nay có được Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Chúng tôi cảm ơn và tự hào về những đóng góp của giáo sư”.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đã thay mặt Đoàn chủ tịch Hội LHPN Việt Nam ghi trong Sổ tang những dòng chữ “Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam vô cùng thương tiếc Giáo sư Lê Thị Nhâm Tuyết, một nhà nghiên cứu đã dành cả cuộc đời của mình, cả sự nghiệp cho nghiên cứu phụ nữ và đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị về phụ nữ. Xin chia buồn cùng gia quyến về nỗi đau to lớn này”.

3. Người xây dựng tổ chức phi chính phủ đầu tiên nghiên cứu khoa học xã hội ở Việt Nam

Ngay sau khi nghỉ hưu, tháng 5/1993, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết đã sáng lập và làm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED). Đây là tổ chức phi chính phủ (NGO) đầu tiên ở Việt Nam được thành lập, nghiên cứu về các lĩnh vực giới, gia đình và môi trường theo Nghị định 35 của Hội đồng Bộ trưởng. Từ năm 2006 đến nay, Bà là Chủ tịch Hội đồng khoa học, Giám đốc sáng lập Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. Với gần hai mươi năm thành lập và

phát triển, Trung tâm do GS. Lê Thị Nhâm Tuyết lãnh đạo không chỉ góp phần vào sự phát triển khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là nghiên cứu về giới, gia đình và môi trường, mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển các cộng đồng, giúp nhiều làng, bản nghèo phát triển kinh tế, chăm sóc sức khỏe, cải thiện môi trường.

Mark Sidel, giáo sư Luật và Hành chính Công trường Wisconsin-Madison, người từ năm 1992 là đại diện của Ford Foundation ở Việt Nam, trong thư chia buồn đã đánh giá công lao của GS. Lê Thị Nhâm Tuyết trong quá trình xây dựng tổ chức phi chính phủ:

“Đối với những người không biết (tôi tin rằng rất nhiều người của mạng Vietnam Studies Group) thì Trung tâm của Giáo sư Nhâm Tuyết (Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) là một trong những Trung tâm được thành lập sớm nhất theo Nghị định 35 của HĐBT, là tổ chức phi chính phủ dựa trên nghiên cứu và định hướng chính sách tại Hà Nội. Tôi đã được hân hạnh làm việc với Nhâm Tuyết và đồng nghiệp của Bà từ những năm 1992 khi tôi tới Hà Nội để xây dựng các chương trình của Ford Foundation và bắt đầu hỗ trợ các công việc quan trọng mà Bà và các đồng nghiệp đang làm về những ảnh hưởng của kinh tế - xã hội của cải cách kinh tế, đặc biệt là đối với phụ nữ”³.

Không chỉ là người sáng lập tổ chức phi chính phủ đầu tiên, Bà còn góp phần tư

³ Thư chia buồn của GS. Mark Sidel (Hoa Kỳ), ngày 17/8/2012.

vấn, hỗ trợ nhiều cán bộ trẻ trong quá trình xây dựng và phát triển các tổ chức NGO ở trong nước. Nhiều tổ chức NGO ở Việt Nam đang phát triển hiện nay có sự đóng góp không nhỏ của Bà. Nhiều lãnh đạo các tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam đến dự lễ tang và đưa tiễn GS. Lê Thị Nhâm Tuyết, đã ghi vào Sổ tang những lời tiếc thương và đánh giá sự cống hiến của Bà đối với sự phát triển các tổ chức phi chính phủ Việt Nam:

“Vô cùng thương tiếc Cô. Cô Nhâm Tuyết ơi. Chúng cháu, chúng con - thay mặt cho tập thể cán bộ CSAGA - xin bày tỏ lòng thương tiếc và yêu kính với “người mở đường” cho các tổ chức phi chính phủ Việt Nam, cho lĩnh vực giới và gia đình tại Việt Nam” (Nguyễn Văn Anh, Chủ tịch Hội đồng khoa học và Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên - CSAGA).

“Cháu vô cùng đau buồn khi được biết tin cô đã về nơi cực lạc. Những lời khuyên ân cần, chỉ bảo tận tình của cô vẫn dẫn dắt cháu trên đường đi của mình. Cô ơi, cô vẫn bên và đi cùng chúng cháu nhé” (Đặng Ngọc Quang - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ và Phát triển nông thôn).

Các nhà khoa học Thụy Điển nhớ về những năm tháng gặp gỡ và làm việc với GS. Lê Thị Nhâm Tuyết: “Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) giống như một nơi chứa đầy kiến thức, các kế hoạch dự án và các ý tưởng, tư liệu, các bài báo với những thông tin mới nhất”.

4. Người thầy đặc biệt của nhiều thế hệ nghiên cứu

Không chỉ là nhà khoa học tiên phong, người mở đường trong nghiên cứu về phụ nữ, nghiên cứu giới; người đặt nền móng xây dựng Bảo tàng Dân tộc học và Bảo tàng phụ nữ Việt Nam, GS. Lê Thị Nhâm Tuyết còn là người thầy đặc biệt của nhiều thế hệ nghiên cứu về dân tộc học, phụ nữ và nghiên cứu giới ở nước ta. Bà luôn tâm niệm phải truyền lại cho học trò của mình, những nhà nghiên cứu, những đồng nghiệp trẻ trong nước và ngoài nước, quan điểm về “*Đặc thù giới ở Việt Nam*”, rất phương Đông, rất Việt Nam, không thiên lệch, không khiên cưỡng, xác định được thế nào là *công bằng giới*, thế nào là *quyền con người của phụ nữ*, hiểu được giá trị *gia đình, vị thế của người phụ nữ*, với quan điểm về bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam. Những dòng sau đây cho thấy sự quan tâm đào tạo thế hệ trẻ của Bà:

“Tôi đã đặt ra cho CGFED một sứ mệnh quan trọng, luôn cần nghiêm túc thực hiện, đó là *đào tạo*, bao gồm: đào tạo nghề, đào tạo kiến thức xã hội cho phụ nữ; và đào tạo các nhà khoa học trẻ, các đồng nghiệp trẻ trở thành những nhà khoa học chân chính, biết say mê hết mình cho sự nghiệp phát triển phụ nữ. Chính sứ mệnh này đã định hướng cho tất cả các dự án nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu can thiệp do CGFED thực hiện đều có nội dung đào tạo.

Tôi dành cả tâm lòng, tâm huyết để hướng dẫn rất nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam cũng như nước ngoài làm

luận án hay một công trình nghiên cứu nào đó; tạo mọi điều kiện để các giảng viên của nhiều trường đại học tham gia hoạt động nghiên cứu của Trung tâm, mà từ đó những bộ môn có khía cạnh phụ nữ/giới được phát triển; mở rộng thư viện tư liệu của CGFED để các sinh viên có thể đến tham khảo. Những gì tôi làm được thật ra là chưa nhiều nhưng tôi đã có phần yên tâm, phấn khởi và hài lòng mỗi khi dõi theo sự phát triển của nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu trẻ, kể cả các con mình và cháu mình, đã trở thành những nhà khoa học chân chính”.

Không phải ngẫu nhiên, mà nhiều thế hệ giảng viên, nhà nghiên cứu đều coi mình là học trò của GS. Lê Thị Nhâm Tuyết. Bà là người thầy đặc biệt - người không đứng trên giảng đường - nhưng qua công việc, trao đổi, tư vấn, hướng dẫn nghiên cứu... đã góp phần đào tạo và giúp đỡ các nhà nghiên cứu trẻ trong lĩnh vực chuyên môn. Nhờ sự quan tâm chỉ bảo, với tấm lòng độ lượng, vị tha của Bà mà nhiều thế hệ cán bộ trẻ đã trưởng thành, đạt được các học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ, học hàm Phó giáo sư, Giáo sư. Đây là lý do vì sao, khi nhắc đến GS. Nhâm Tuyết, nhiều nhà

khoa học ở độ tuổi khác nhau đều dùng từ Cô, với nghĩa người Thầy.

*

* *

GS. Lê Thị Nhâm Tuyết mất đi, giới khoa học nước nhà thiếu vắng một nhà khoa học nữ lão thành đầu ngành, là một khoảng trống không dễ thay thế được. Viện Gia đình và Giới mất đi một nhà khoa học đầu ngành có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị từ ngày đầu thành lập, và luôn quan tâm đóng góp vào quá trình phát triển của Viện. Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển mất đi một giám đốc sáng lập với niềm đam mê nghiên cứu, kiên quyết trong công việc nhưng đầy lòng vị tha, giàu lòng nhân ái.

Nhắc đến GS. Lê Thị Nhâm Tuyết, nhiều thế hệ nghiên cứu về nhân học xã hội, nghiên cứu phụ nữ và giới ở Việt Nam và thế giới nhớ về một nhà khoa học nữ giàu nghị lực, trung thực, nghiêm túc, có nhiều ý tưởng sáng tạo, đồng thời cũng là người nhân hậu, khiêm nhường trong quan hệ với đồng nghiệp, bạn bè, tôn trọng các nhà khoa học trẻ.